

HỆ TƯ TƯỞNG XANH VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TS BÙI VIỆT HƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Hệ tư tưởng Xanh

Hơn hai thập kỷ trước, thế giới bước vào thiên niên kỷ thứ ba sau Công nguyên. Khoảng 3.000 năm của “nền văn minh” dường như thách thức sự hiểu biết của loài người nhưng chỉ là chớp mắt khi so với thang thời gian sinh học và địa chất. Lịch sử của Trái đất không chỉ là lịch sử loài người mà còn là lịch sử sinh học của vô số loài và các hệ sinh thái duy trì chúng. Ngày nay, ít ai nghi ngờ rằng thế giới đang bị bao vây bởi hàng loạt các cuộc khủng hoảng sinh thái chưa từng có: Trái đất nóng lên, rừng bị tàn phá, sông hồ bị ô nhiễm; tầng ozone bị thương tổn, không khí và nước bị ô nhiễm, các loài động vật chết do sự cô trần dầu, thuốc trừ sâu, các đại dương bị axit hóa và ấm lên; hàng trăm loài sinh vật bị tuyệt chủng; băng ở Bắc cực và sông băng tan dần đến mực nước biển dâng cao... Thực tế đó yêu cầu con người phải có những suy nghĩ dài hạn và có tầm nhìn rộng hơn vì những hành động của con người ngày hôm nay sẽ ảnh hưởng đến nhân loại, các loài động vật và các hình thức sống khác của nhiều thế hệ trong tương lai.

Hệ tư tưởng Xanh (còn gọi là Chủ nghĩa sinh thái, Chủ nghĩa môi trường) xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX ở Hoa Kỳ và nổi lên từ những năm 1970 gắn với các tổ chức bảo vệ môi trường và đặc biệt là gắn với các đảng bảo vệ môi trường mới nổi - các “Đảng xanh”. German Greens (Die Grünen) được thành lập năm 1980 và nhanh chóng trở thành Đảng Xanh có ảnh hưởng nhất. Thuật ngữ “chủ nghĩa sinh thái” cũng trở nên phổ biến ở Anh và “chủ nghĩa môi trường” được

quan tâm nhiều hơn ở Hoa Kỳ¹. Một thế hệ các nhóm áp lực, các nhà hoạt động mới, từ tổ chức *Hòa bình Xanh*, *Những người bạn của Trái đất* đến các nhà hoạt động giải phóng động vật, các “chiến binh sinh thái” cùng với các nhóm có tên tuổi hơn như *Quyển Thiên nhiên Toàn cầu*, đã làm cho hệ tư tưởng Xanh và phong trào Xanh ngày càng có ảnh hưởng. Các câu hỏi về môi trường thường chiếm vị trí quan trọng trong chương trình nghị sự chính trị khi các đảng Xanh hiện đã tồn tại ở hầu hết các nước công nghiệp.

Hệ tư tưởng Xanh có nguồn gốc từ cả các tôn giáo và các hệ tư tưởng khác. Nguồn gốc quan trọng đầu tiên của *Hệ tư tưởng Xanh* là các tôn giáo nguyên thủy. Các tôn giáo nguyên thủy thường không có sự phân biệt giữa con người và các dạng sống khác; tất cả mọi thứ như đá, sông, núi đều sống động và Trái đất thường được coi là “Mẹ Trái đất”. Nó cũng tiếp nhận nguyên tắc hài hòa và hợp nhất từ các tôn giáo phương Đông như Ấn Độ giáo, Đạo giáo và Phật giáo², đặc biệt là Phật giáo Thiền tông. Nhiều người trong phong trào Xanh đã nhìn thấy trong các tôn giáo này cả một nền triết học biểu đạt trí tuệ sinh thái và một lối sống khuyến khích lòng trắc ẩn đối với đồng loại, các loài khác và thế giới tự nhiên. Hệ tư tưởng này cũng tiếp nhận các nguyên tắc sinh thái trong các tôn giáo độc thần như Cơ đốc giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo, coi con người và thiên nhiên là sản phẩm của tạo hóa thần thánh, trong đó, con người được xem là những người quản lý của Chúa trên Trái đất, có nghĩa vụ trân trọng và bảo tồn hành tinh.

Cơ sở thứ hai của *Hệ tư tưởng Xanh* là các hệ tư tưởng đương đại khác. Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa bảo thủ có ảnh hưởng khá rõ nét đến *Hệ tư tưởng Xanh*. Chủ nghĩa tự do hiện đại được cho là duy trì một hình thức của chủ nghĩa nhân văn “khai sáng”, khuyến khích mọi người hướng đến những vấn đề mang tính dài hạn chứ không chỉ là những nhu cầu trước mắt, gồm cả sở thích, ưu tiên những thú vui “cao hơn” (bao gồm quan tâm đến thế giới tự nhiên) hơn những thú vui “thấp hơn” (chẳng hạn như tiêu dùng vật chất). Chủ nghĩa bảo thủ cũng được tiếp nhận vào *Hệ tư tưởng Xanh* khi nó thể hiện sự hoài cổ với lối sống nông thôn bị đe dọa bởi sự phát triển của quá trình đô thị hóa. Việc bảo tồn thiên nhiên vì vậy liên kết với việc bảo vệ các giá trị và thể chế truyền thống. Những người bảo thủ đã ủng hộ “chủ nghĩa tư bản xanh” với các giải pháp dựa trên thị trường bao gồm việc áp dụng các chính sách thuế khuyến khích hành vi thân thiện với môi trường của cá nhân và doanh nghiệp, và các chương trình kinh doanh khí thải để giải quyết các vấn đề về môi trường. Tự nhận mình là “không tả, không hữu”, hệ tư tưởng Xanh đã kế thừa ít nhiều từ tất cả các hệ tư tưởng. Có lẽ vì vậy mà nó có khả năng thu hút sự quan tâm của cả những người theo chủ nghĩa tự do và những người theo chủ nghĩa bảo thủ, những người có đạo và những người vô thần, những nhà kinh doanh lớn và các nhà môi trường quanh các chương trình nghị sự.

Xét từ góc độ lý luận, *Hệ tư tưởng Xanh* được coi là đưa ra một địa hạt tư tưởng mới, khác với hầu như (thậm chí là tất cả) các hệ tư tưởng phổ biến bằng cách định hướng lại mối quan hệ của con người với thế giới “phi nhân loại”. Nó dựa trên niềm tin rằng thiên nhiên là một tổng thể được kết nối với nhau, bao gồm con người, (những cái) không phải con người và thế giới vô tri vô giác. Nó phê phán rằng trong khi các tôn giáo lớn trên thế giới đã dạy tất cả mọi thứ đều nằm trong một mối liên kết thì hầu hết các hệ tư tưởng hiện đại lớn lại không nhìn như vậy. Chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa bảo thủ, chủ nghĩa cá nhân đều có một thái độ như nhau đối với tự nhiên: coi con người là trung tâm - một thái độ khiến cho con người ngày càng có xu hướng “chinh phục” hay “làm chủ” thiên nhiên,

tìm cách khai thác tài nguyên cho các mục đích tăng trưởng và phát triển kinh tế. Quan điểm này mâu thuẫn khá gay gắt với quan niệm loài người là “chủ nhân” của tự nhiên; cho rằng loài người cũng chỉ là một bộ phận trong mạng lưới quan hệ trong hệ sinh thái. Chính nỗ lực duy trì và phát triển mỗi cộng đồng con người đã khiến loài người hiện đang phải đối mặt với triển tiến về thảm họa môi trường do đã làm đảo lộn sự cân bằng của tự nhiên và gây nguy hiểm cho chính các hệ sinh thái có thể tạo ra sự sống của con người.

Mặc dù giá trị cốt lõi khá rõ ràng, nhưng các nhà tư tưởng Xanh đã áp dụng các ý tưởng theo những cách khác nhau và đôi khi rút ra các kết luận khác nhau. Sự khác biệt quan trọng nhất trong các phong trào môi trường nằm giữa cái mà Arne Naess gọi là “sinh thái nông” và “sinh thái sâu”. Một số người nói rằng phong trào Xanh nên hoạt động như một nhóm lợi ích trong hệ thống chính trị trong khi những người khác nói rằng bản thân hệ thống đang cần một sự chuyển đổi cơ bản. Trong khi một số nhà hoạt động ưu tiên các chiến lược đề giáo dục và cung cấp thông tin cho công chúng, những người khác chọn cho các chiến dịch phản đối và các hành vi bất tuân dân sự hay ủng hộ các hành vi “sinh thái” để ngăn chặn hoặc trừng phạt những người gây ô nhiễm.

Quan điểm “sinh thái nông” (hoặc nhân văn, cải cách) cho rằng nếu chúng ta bảo tồn và trân trọng thế giới tự nhiên, nó sẽ tiếp tục duy trì sự sống của con người. Nó quan tâm đến các vấn đề như như cắt giảm việc sử dụng các nguồn tài nguyên hữu hạn, không thể tái tạo và giảm sự ô nhiễm. Các nhà sinh thái học cố gắng điều hòa sinh thái với tăng trưởng kinh tế thông qua việc trở nên giàu có hơn nhưng với tốc độ chậm hơn. Điều này có thể đạt được thông qua những thay đổi đối với hệ thống thuế để trừng phạt và ngăn chặn ô nhiễm hoặc giảm việc sử dụng các nguồn tài nguyên hữu hạn.

Quan điểm “sinh thái sâu” bác bỏ bất kỳ niềm tin nào rằng loài người theo một cách nào đó vượt trội hơn, hoặc quan trọng hơn bất kỳ loài nào khác. Nó quan niệm mục đích cuộc sống của con người là giúp duy trì thiên nhiên, chứ không phải ngược lại. Những người theo xu hướng này gây áp lực lớn hơn nhiều đối với việc bảo tồn “nguồn lực tự nhiên” và

phê phán tăng trưởng kinh tế. Họ lập luận rằng, nếu nguồn gốc của khủng hoảng sinh thái nằm ở chủ nghĩa vật chất, chủ nghĩa tiêu dùng và sự tăng trưởng kinh tế, thì giải pháp phải nằm ở “tăng trưởng không” và xây dựng “kỷ nguyên hậu công nghiệp”, trong đó mọi người sống trong các cộng đồng nhỏ, các vùng nông thôn và dựa vào kỹ năng thủ công - tức quay trở về với tự nhiên.

Hệ tư tưởng Xanh cũng gắn với việc mở rộng tư duy đạo đức theo hướng mới - nghĩa vụ đạo đức đối với thế hệ tương lai. Điều này đương nhiên đi ngược lại hệ thống đạo đức thông thường - định hướng xung quanh niềm vui, nhu cầu và lợi ích của loài người. Tất nhiên, những người phê phán hệ tư tưởng này có thể lập luận rằng thật vô lý khi trao cho những người chưa được sinh quyền áp đặt các nhiệm vụ đối với những người đang sống; và nếu xét về khả năng không giới hạn của các thế hệ tương lai, gánh nặng mà các nhà tư tưởng Xanh cho rằng sẽ đặt lên thế hệ tương lai có thể sẽ không phải là gánh nặng trong tương lai. Do đó, thế hệ hiện tại có thể hy sinh vì lợi ích hiện tại nhưng sự hy sinh đó có thể hoàn toàn không đủ để đáp ứng nhu cầu trong tương lai. Tuy vậy, những giá trị cốt lõi của *Hệ tư tưởng Xanh* đã và đang có ảnh hưởng rõ nét đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của các quốc gia và quốc tế.

2. “Tính bền vững” trong hệ tư tưởng Xanh và “phát triển bền vững”

Hệ tư tưởng Xanh ra đời như một phản ứng chống lại quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và xu hướng chạy theo vật chất. Cuộc khủng hoảng mà những người theo hệ tư tưởng này quan tâm không phải là một cuộc khủng hoảng đơn lẻ mà là một loạt các cuộc khủng hoảng dẫn đến sự tàn phá sinh thái và môi trường do gia tăng dân số, ô nhiễm không khí và nước, tàn phá rừng nhiệt đới, sự tuyệt chủng của các loài thực vật và động vật, hiệu ứng nhà kính, sự suy giảm tầng ôzôn,... Các cuộc khủng hoảng này có mối liên hệ với nhau và tất cả đều là kết quả của những hành động của con người trong suốt gần ba thế kỷ qua. Vì vậy, số phận của Trái đất và tất cả các sinh vật phụ thuộc vào các quyết định và hành động của con người hôm nay.

Ý tưởng rằng Trái đất nên được coi là một con tàu vũ trụ lần đầu tiên được đưa ra bởi Kenneth

Boulding³. Boulding lập rằng, con người đã hành động như thể họ sống trong một nền kinh tế với những cơ hội không giới hạn. Tuy nhiên, tàu vũ trụ là một hệ thống “đóng”. Tất cả các hệ thống “đóng” đều có xu hướng phân rã hoặc tan rã vì chúng không được duy trì bởi các yếu tố đầu vào bên ngoài. Cuối cùng, Trái đất, mặt trời và tất cả các hành tinh sẽ kiệt sức và chết. Nhờ khai thác trữ lượng than, khí đốt và dầu mỏ, cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy điện, nhà máy, ô tô có động cơ, máy bay... công nghiệp hóa đã tạo ra sự thịnh vượng. Nhưng đây là những nhiên liệu hóa thạch và không thể tái tạo. Khi tàu vũ trụ tiến tới cuối “thời đại nhiên liệu hóa thạch” cũng có nghĩa là nó tiến gần đến sự tan rã vì không đủ nguồn năng lượng thay thế để bù đắp nguồn nhiên liệu đã mất đi. Con người đã mắc sai lầm khi coi năng lượng có thể tăng thêm chứ không phải là một nguồn hữu hạn mà nhân loại phải phụ thuộc. Họ không chỉ không nhận ra rằng họ sống trong một hệ sinh thái “đóng” mà còn ung dung cướp đoạt tài nguyên của nó. Các nhà tư tưởng Xanh cho rằng, loài người sẽ chỉ tồn tại và thịnh vượng nếu nhận ra rằng nó chỉ đơn thuần là một yếu tố của sinh quyển phức tạp và chỉ có một môi trường lành mạnh, sinh quyển cân bằng mới có thể duy trì sự sống của con người. Do đó, các chính sách và hành động phải được đánh giá bởi nguyên tắc “bền vững”.

Khái niệm “bền vững” được nhắc đến nhiều trong một số thập kỷ qua. Ngày nay tính bền vững là một trong một số rất ít lý tưởng, cùng với dân chủ và nhân quyền, đã đạt được sự chứng thực gần như phổ quát. Nội hàm quan trọng của nó có lẽ là một tổ chức, một thể chế hay một hệ thống sẽ không bền vững nếu nó làm suy yếu các điều kiện về khả năng tồn tại của chính nó. Tính bền vững thường được định nghĩa là đáp ứng các nhu cầu hiện tại theo cách không làm suy yếu hạnh phúc trong tương lai.

Tính bền vững đặt ra các giới hạn rõ ràng với tham vọng và ước mơ vật chất của con người. Tính bền vững trong phát triển chỉ có được khi mọi người hy sinh các tiện ích hiện tại vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Nó đòi hỏi con người và các quá trình sản xuất gây thiệt hại ít nhất có thể cho hệ sinh thái toàn cầu. Nó không chỉ yêu cầu các chính phủ kiểm soát hoặc áp thuế để đảm bảo việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên,

mà còn yêu cầu áp dụng các giải pháp thay thế cho cách tiếp cận hoạt động kinh tế phổ biến hiện nay.

Phát triển bền vững không chỉ là bảo vệ các nguyên liệu hóa thạch, mà còn là bảo vệ toàn bộ hệ sinh thái nói chung. Từ quan điểm này, hệ tư tưởng Xanh tập trung vào các vấn đề như luật sinh thái, dân chủ hóa triết đề và bất bạo động⁴.

Thứ nhất, đối với những người theo *Hệ tư tưởng Xanh*, phát triển bền vững gắn với nền dân chủ và tham gia chính trị. Khẩu hiệu “Suy nghĩ toàn cầu, hành động cục bộ” tóm tắt ngắn gọn điều này. Họ hướng tới dân chủ hóa xã hội triết đề, thường gắn liền với phân cấp và các hình thức dân chủ có sự tham gia. Những người theo *Hệ tư tưởng Xanh* đã bảo vệ sự phát triển bền vững bằng những chiến lược khá khác biệt. Các nhà hoạt động của tổ chức hòa bình xanh ủng hộ các hành động trực tiếp để thu hút sự chú ý của công chúng hay vạch mặt công khai những người đổ chất thải độc hại trái phép. Câu lạc bộ Sierra tích cực vận động Quốc hội và các cơ quan lập pháp tiểu bang thông qua luật bảo vệ môi trường tự nhiên, xuất bản sách và sản xuất phim về nhiều vấn đề môi trường. Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên gây quỹ mua đất để biến thành khu bảo tồn thiên nhiên. Họ có xu hướng thực hiện các chiến dịch cấp cơ sở tại địa phương để lôi kéo hàng xóm và bạn bè tham gia vào nỗ lực bảo vệ môi trường.

Thứ hai, phát triển bền vững cần tuân theo luật sinh thái. Theo đó, có các quy luật áp dụng cho xã hội loài người độc lập với ý chí của chúng ta và nếu con người liên tục vi phạm các luật sinh thái, cuối cùng con người sẽ phải trả giá. Điều này đặc biệt quan trọng để biện minh cho các hình thức hành động trực tiếp về môi trường, nơi các nhà hoạt động được coi là tuân theo luật đạo đức cao hơn, nơi hành động của họ xung đột với quy luật xã hội. Quả thực những kẻ vi phạm pháp luật ở đây là những chính phủ, tập đoàn và cá nhân có hoạt động vi phạm luật về bền vững sinh thái, đây là những “kẻ nổi loạn thực sự” (theo ngôn ngữ của Locke). Các nhà hoạt động của *Hệ tư tưởng Xanh* được coi là tuân theo luật đạo đức, kể cả khi hành động của họ xung đột với quy luật xã hội thông thường. Họ cho rằng các chính phủ, tập đoàn và cá nhân đã vi phạm luật về bền vững sinh thái, đây là những kẻ nổi loạn thực sự

và cần phải bị ràng buộc để sống trong giới hạn tự nhiên.

Thứ ba, phát triển bền vững đi cùng với bất bạo động. Đây là một trong những cam kết cốt lõi của chính trị Xanh. Họ ưa chuộng các phương pháp phi bạo lực không phải vì chúng hiệu quả hơn các phương pháp bạo lực mà vì nó không làm hại bất kỳ sinh vật sống nào, kể cả con người. Chiến tranh là sự hủy diệt. Mọi xung đột cục bộ, dù nhỏ nhất, có thể biến thành một cuộc đối đầu hạt nhân với kết quả có thể đoán trước được. Vì vậy, con người phải làm việc vì hòa bình. Những người theo *Hệ tư tưởng Xanh* tránh mọi đối đầu hoặc xung đột nhưng họ sử dụng các chiến thuật đối đầu trực tiếp và phản kháng bất bạo động. Nhiều chiến binh Xanh đã tổ chức và tham gia các cuộc biểu tình phản chiến cũng như các nỗ lực làm chậm hoặc dừng việc chặt phá rừng, xây dựng các nhà máy điện hạt nhân và các hoạt động khác mà họ cho là phá hoại môi trường tự nhiên.

Thứ tư, phát triển bền vững phải bắt đầu từ chính sách nhưng không phải là những chính sách riêng rẽ. Trong tuyên ngôn của các đảng Xanh, phạm vi chính sách bao gồm tất cả các vấn đề, từ các chính sách toàn diện trực tiếp về môi trường đến chính sách kinh tế, việc làm và công nghiệp, y tế, giáo dục, chính sách đối ngoại, viện trợ nước ngoài và phát triển, phúc lợi xã hội, giao thông, hành chính công và chính phủ, nhân quyền và quyền tự do dân sự, thuế, phân quyền, quốc phòng, nông nghiệp, năng lượng, thực phẩm, quyền động vật... Lý do là vì tất cả các hoạt động kinh tế và con người đều ảnh hưởng đến môi trường, hoặc bị ảnh hưởng bởi sự suy thoái môi trường và chỉ khi chúng ta thừa nhận điều đó thì mới có thể bắt đầu giải quyết những vấn đề to lớn mà chúng ta phải đối mặt. Duy trì sự phát triển bền vững cần phải thông qua việc mang lại những thay đổi trong luật và các chính sách để mọi người có động cơ, với tư cách cá nhân, nghĩ về tác động của hành động của họ đối với các thế hệ tương lai và hợp tác trong việc giữ gìn không khí sạch, trong lành nước và các tài nguyên thiên nhiên khác. Quá trình này cần bắt đầu bằng các chương trình của chính phủ vì phát triển bền vững đòi hỏi tái thiết nền kinh tế và xã hội từ đầu.

Hệ tư tưởng Xanh đã có nhiều đóng góp cho các phong trào bảo vệ môi trường và phát triển bền vững những năm 1970 - 1980 và những năm đầu thế kỷ XXI. Tuy nhiên, *Hệ tư tưởng Xanh*, chính trị Xanh cũng đối mặt với nhiều thách thức cả về lý luận và thực tiễn. Năm 2004, Ted Nordhaus và Michael Shellenberger đã xuất bản một cuốn sách gây tranh cãi có tựa đề “Cái chết của chủ nghĩa môi trường”. Họ cho rằng, chủ nghĩa môi trường những năm 1960 và 1970 đã lỗi thời, và chúng ta cần hướng tới một nền chính trị “hậu môi trường”. Thực tế là phương Tây nói riêng và thế giới nói chung thịnh vượng được là nhờ hệ thống công nghiệp, cái mà các nhà tư tưởng Xanh luôn tấn công. Chủ nghĩa tư bản hiện được coi là một phần của giải pháp, trong khi theo cách nói của các nhà tư tưởng Xanh, nó là nguyên nhân cơ bản của vấn đề. Việc giới hạn tăng trưởng hay phi công nghiệp hóa sẽ khơi dậy cảm xúc bất an về vật chất trong tâm trí công chúng, và do đó kích hoạt chủ nghĩa định mệnh, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa sinh tồn hơn là một động lực cho sự thay đổi xã hội tiến bộ. Sự thay đổi xã hội tiến bộ, chẳng hạn như phong trào dân quyền, thường gắn liền với các giai đoạn thịnh vượng về

vật chất và đòi hỏi sự bền vững trong tư tưởng Xanh có thể làm gia tăng sự mất an ninh kinh tế.

Chủ nghĩa “hậu môi trường” cho rằng cần phải kết hợp tư duy sinh thái với tầm nhìn lạc quan, tích cực về việc tăng sự thịnh vượng thông qua đầu tư vào công nghệ mới và ủng hộ nghiên cứu quy mô lớn và phát triển công nghệ sạch để giải quyết các vấn đề môi trường toàn cầu. Cách tiếp cận này sẽ cho phép chủ nghĩa sinh thái song hành với các giá trị xã hội hiện có chứ không phải chống lại chúng. Trên thực tế, việc ủng hộ các giá trị môi trường khá phổ biến trong các xã hội phương Tây nhưng nó rất dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong kỳ vọng kinh tế và sẽ khó chấp nhận sự bản cùng hóa vật chất trước khi phát triển các sản phẩm thay thế và các công nghệ thích hợp.

1. Terence Ball, Richard Dagger, Daniel I. O'Neill: *Political Ideologies and Democratic Ideal*, Pearson Education, Inc, 2014, tr. 276.
2. Andrew Heywood: *Political ideologies an introduction*, Macmillan International Higher Education, 2017, tr. 246.
3. *Sđđ*, tr. 254.
4. Michael Freedden, Lyman Tower Sargent và Marc Stears: *The Oxford Handbook of Political Ideologies*, Oxford University Press, 2013, tr. 423 - 429.

PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM....

lực, có tư duy khoa học, tư duy phản biện phù hợp với yêu cầu của công tác mặt trận trong thời kỳ mới. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần phát huy tối đa tiềm năng to lớn của các tổ chức thành viên, phát huy các lực lượng xã hội, các chuyên gia, các cá nhân tiêu biểu, các nhà khoa học, người có uy tín, kinh nghiệm tham gia phản biện xã hội, các hội đồng tư vấn; cần tổng hợp đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri và các tầng lớp nhân dân, tập hợp dư luận xã hội. Đây là nguồn thông tin, tư liệu vô cùng phong phú về cả lý luận và thực tiễn để có cơ sở phản biện.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần chủ động phối hợp với các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong quy hoạch, đào tạo cán bộ mặt trận. Công tác tuyển chọn, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ cũng cần đổi mới nhằm đáp ứng tình hình mới, đổi mới mạnh mẽ các chính sách thu hút, tạo nguồn

Tiếp theo trang 41
cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào công tác tại cơ quan mặt trận, đồng thời khai thác, phát huy các tiềm năng, thế mạnh của nhân lực trong các tổ chức thành viên của mặt trận cũng như trong Nhân dân.

- 1, 2. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Điều 9.
3. Điều 2, *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW*, ngày 12 - 12 - 2013 của Bộ Chính trị.
4. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Điều 28.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG – ST, H, 2021, tr. 88.
6. *Sđđ*, tr .51.